

UBND TỈNH PHÚ YÊN
CÔNG TY TNHH MTV
CẢNG VŨNG RÔ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Số: *MT/CVR*

Phú Yên, ngày *26* tháng 9 năm 2018

V/v công khai thông tin cổ phần
hóa doanh nghiệp trên cổng thông
tin điện tử Chính Phủ

CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Giờ: <i>C</i>
	Ngày: <i>26/9/18</i>

Kính gửi: Cổng thông tin điện tử Chính phủ.

Căn cứ Khoản 1, Điều 11 Nghị định 126/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty TNHH MTV do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần;

Căn cứ Điều 12 Thông tư 41/2018/TT-BTC ngày 4/5/2018 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn một số nội dung về xử lý tài chính và xác định giá trị doanh nghiệp khi chuyển doanh nghiệp nhà nước và Công ty TNHH MTV do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần.

Công ty TNHH MTV Cảng Vũng Rô đã công khai các nội dung bên dưới tại cổng thông tin điện tử của doanh nghiệp; Website: **vungroport.com.vn** thư mục "*Công bố thông tin tài chính doanh nghiệp cổ phần hóa*". Kính đề nghị Cổng thông tin điện tử Chính phủ công khai các thông tin đính kèm theo công văn này với các nội dung cụ thể sau:

1. Các vấn đề về xử lý tài chính trong quá trình cổ phần hóa:

- Công văn số 11074/BTC-TCĐN ngày 18/8/2017 của Bộ Tài chính về việc giải quyết vướng mắc về cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước;
- Công văn số 4816/UBND-KT ngày 01/9/2017 của UBND tỉnh về việc xử lý tài sản cố định không cần dùng để cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Cảng Vũng Rô;
- Công văn số 5379/UBND-KT ngày 02/10/2017 của UBND tỉnh về việc xử lý nợ phải thu của Công ty TNHH MTV Cảng Vũng Rô;
- Biên bản bàn giao trên sổ sách các khoản nợ phải thu khó đòi ký ngày 26/4/2018 cho Công ty TNHH Mua bán nợ CN tại Đà Nẵng.

2. Thông báo số 836/TB-UBND ngày 19/12/2017 của UBND tỉnh về chấp thuận phương án sử dụng đất của Công ty TNHH MTV Cảng Vũng Rô; kèm theo Phương án sử dụng đất số 05/PA-CVR ngày 27/11/2017 của Công ty TNHH MTV Cảng Vũng Rô.

3. Quyết định số 1809/QĐ-UBND ngày 14/9/2018 của UBND tỉnh về việc Phê duyệt phương án sử dụng lao động, chính sách đối với lao động dôi dư khi cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Cảng Vũng Rô.

Công ty TNHH MTV Cảng Vũng Rô kính đề nghị các nội dung trên./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ Tài chính;
- Ban chỉ đạo Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp;
- UBND tỉnh;
- Sở tài chính (Trưởng ban chỉ đạo CPH);
- GD, PGD, KKT, KSV;
- Lưu VT.



Huỳnh Xuân Minh

BỘ TÀI CHÍNH

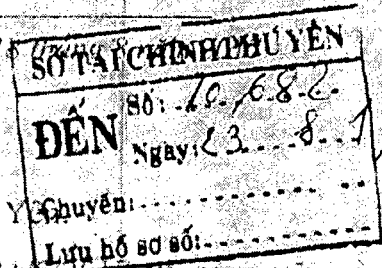
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 11074/BTC-TCĐN

V/v giải quyết vướng mắc về cổ
phần hóa doanh nghiệp nhà nước

Hà Nội, ngày 18/07/2017



Kính gửi: Sở Tài chính tỉnh Phú Yên

Trả lời công văn số 1734/STC-TCĐN ngày 31/6/2017 và công văn số 2195/STC-TCĐN ngày 5/7/2017 của Sở Tài chính tỉnh Phú Yên về việc xin ý kiến giải quyết một số vướng mắc về cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước; Bộ Tài chính có ý kiến như sau:

1. Về xử lý nợ phải thu:

Tại khoản 3 Điều 3 Nghị định số 206/2013/NĐ-CP ngày 9/12/2013 của Chính phủ về quản lý nợ của doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ quy định: "3. Nợ phải thu khó đòi" là các khoản nợ phải thu đã quá thời hạn thanh toán trên 06 tháng (tính theo thời hạn trả nợ ban đầu, không kể thời gian gia hạn trả nợ), doanh nghiệp đã áp dụng các biện pháp xử lý như đối chiếu xác nhận, đơn đốc thanh toán nhưng doanh nghiệp vẫn chưa thu hồi được; hoặc là các khoản nợ phải thu chưa đến thời hạn thanh toán nhưng khách nợ là tổ chức kinh tế đã lâm vào tình trạng phá sản, đang làm thủ tục giải thể, người nợ mất tích, bỏ trốn, đang bị các cơ quan pháp luật truy tố, giam giữ, xét xử, đang thi hành án hoặc đã chết."

Tại khoản 1, khoản 2 Điều 15 Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ quy định:

"1. Doanh nghiệp cổ phần hóa có trách nhiệm đối chiếu, xác nhận toàn bộ các khoản nợ phải thu (bao gồm các khoản nợ đến hạn và chưa đến hạn), đồng thời thực hiện thu hồi các khoản nợ đến hạn trước khi xác định giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa. Đến thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp còn tồn đọng nợ phải thu khó đòi thì xử lý theo quy định hiện hành của Nhà nước về xử lý nợ tồn đọng. Những khoản nợ không có đủ hồ sơ pháp lý chứng minh khách nợ còn nợ hoặc không có khả năng thu hồi theo quy định thì không được loại trừ ra ngoài giá trị doanh nghiệp, doanh nghiệp phải làm rõ nguyên nhân để xử lý theo nguyên tắc sau:

a) Xác định trách nhiệm xử lý bồi thường của tập thể, cá nhân có liên quan đến khoản nợ phải thu không xác định được khách nợ, phần tổn thất còn lại được xử lý theo quy định hiện hành của Nhà nước về xử lý nợ tồn đọng.

b) Hoàn thiện hồ sơ, tiếp tục theo dõi để xử lý thu hồi đối với những khoản nợ không chứng minh được là không có khả năng thu hồi.

2. Doanh nghiệp cổ phần hóa có trách nhiệm bàn giao các khoản công nợ không tính vào giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa (bao gồm cả các khoản nợ khó đòi đã được xử lý bằng nguồn dự phòng trong vòng 05 năm liền kể trước khi cổ phần hóa) kèm theo đầy đủ hồ sơ, các tài liệu liên quan cho cơ quan quy định tại khoản 2 Điều 14 Nghị định này.

Tại khoản 3 Điều 9 Thông tư số 127/2014/TT-BTC ngày 5/9/2014 của Bộ Tài chính về hướng dẫn xử lý tài chính và xác định giá trị doanh nghiệp khi thực hiện chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần quy định:

"3. Xử lý nợ phải thu.

Việc xử lý nợ phải thu của doanh nghiệp thực hiện theo quy định tại Điều 15 Nghị định số 59/2011/ND-CP, trong đó:

a) Căn cứ kết quả đối chiếu xác nhận các khoản nợ phải thu, doanh nghiệp cổ phần hóa có trách nhiệm thu hồi các khoản nợ khi đến hạn; tích cực đôn đốc và áp dụng mọi biện pháp để thu hồi các khoản nợ phải thu quá hạn có khả năng thu hồi trước khi xác định giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa.

b) Các khoản nợ phải thu được xác định là nợ phải thu không có khả năng thu hồi khi có đủ tài liệu chứng minh, cụ thể như sau:

- Khoản nợ phải thu phải có chứng từ gốc, có đối chiếu xác nhận của khách nợ về số tiền còn nợ như: hợp đồng kinh tế, kế ước vay nợ, bản thanh lý hợp đồng, bản cam kết nợ, biên bản đối chiếu công nợ và tài liệu khách quan khác chứng minh được số nợ còn tồn đọng chưa thu được.

- Sổ kế toán, chứng từ, tài liệu chứng minh khoản nợ chưa thu hồi được đến thời điểm xử lý nợ doanh nghiệp đang hạch toán nợ phải thu trên sổ kế toán của doanh nghiệp.

- Trường hợp đối với tổ chức kinh tế:

Khách nợ đã giải thể, phá sản: phải có quyết định của Tòa án tuyên bố phá sản doanh nghiệp theo Luật phá sản hoặc quyết định của người có thẩm quyền về giải thể đối với doanh nghiệp nợ, trường hợp tự giải thể thì có thông báo của đơn vị hoặc xác nhận của cơ quan quyết định thành lập đơn vị, tổ chức.

Khách nợ đã ngừng hoạt động và không có khả năng chi trả: có xác nhận của cơ quan quyết định thành lập doanh nghiệp hoặc tổ chức đăng ký kinh doanh hoặc cơ quan thuế quản lý trực tiếp về việc doanh nghiệp, tổ chức đã ngừng hoạt động, không có khả năng thanh toán.

Đối với khoản nợ phải thu nhưng khách nợ đã được cơ quan có thẩm quyền quyết định cho xóa nợ theo quy định của pháp luật: khoản chênh lệch thiệt hại

được cơ quan có thẩm quyền chấp nhận do bản nợ phải thu là quyết định của cơ quan có thẩm quyền cho xóa nợ.

Đối với những khoản nợ phải thu đã phát sinh trên 3 năm mà khách nợ vẫn còn tồn tại nhưng không có khả năng trả nợ, doanh nghiệp đã áp dụng nhiều giải pháp nhưng không thu hồi được thì doanh nghiệp phải đưa ra các bằng chứng như: Biên bản đối chiếu công nợ với khách nợ, công văn đòi nợ, công văn đề nghị Tòa án thực hiện phá sản theo Luật định. Các khoản nợ phải thu mà dự toán chi phí đòi nợ lớn hơn giá trị khoản nợ phải thu.

- Trường hợp đối với cá nhân:

Giấy chứng tử (bản sao chứng thực hoặc bản sao từ sổ gốc) hoặc xác nhận của chính quyền địa phương đối với người nợ đã chết nhưng không có tài sản thừa kế để trả nợ.

Giấy xác nhận của chính quyền địa phương đối với người nợ còn sống hoặc đã mất tích nhưng không có khả năng trả nợ.

Lệnh truy nã hoặc xác nhận của cơ quan pháp luật đối với người nợ đã bỏ trốn hoặc đang bị truy tố, đang thi hành án hoặc xác nhận của chính quyền địa phương về việc khách nợ hoặc người thừa kế không có khả năng trả nợ.

- Đến thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp, các khoản nợ phải thu đã có đủ hồ sơ tài liệu chứng minh không có khả năng thu hồi theo quy định (không phân biệt khoản nợ đã được trích lập và chưa trích lập dự phòng), doanh nghiệp sử dụng nguồn dự phòng nợ phải thu khó đòi để bù đắp, phân chênh lệch thiếu được hạch toán vào chi phí sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

c) Những khoản nợ không có đủ hồ sơ pháp lý chứng minh khách nợ còn nợ hoặc không có khả năng thu hồi theo quy định thì không được loại trừ ra ngoài giá trị doanh nghiệp, doanh nghiệp phải làm rõ nguyên nhân để xử lý như sau:

- Đối với khoản nợ phải thu không có đủ hồ sơ chứng minh khách nợ còn nợ, doanh nghiệp phải xác định nguyên nhân xử lý trách nhiệm bồi thường của tập thể, cá nhân có liên quan; phân bổ tổn thất sau khi xử lý trách nhiệm bồi thường của tổ chức, cá nhân (nếu có) doanh nghiệp cổ phần hóa được hạch toán vào chi phí sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp cổ phần hóa.

- Những khoản nợ phải thu không có tài liệu theo quy định để chứng minh là không có khả năng thu hồi thì doanh nghiệp cổ phần hóa và công ty cổ phần sau này có trách nhiệm tiếp tục hoàn thiện hồ sơ theo quy định và xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành.

d) Doanh nghiệp được loại trừ không tính vào giá trị doanh nghiệp có phần hóa các khoản nợ phải thu cơ du hồ sơ tài liệu chứng minh không có khả năng thu hồi theo quy định.

Tại điểm b khoản 2 Điều 2 Thông tư số 57/2015/TT-BTC ngày 24/4/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn bàn giao, tiếp nhận, xử lý các khoản nợ và tài sản loại trừ khi sắp xếp, chuyển đổi chủ sở hữu doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ quy định:

"2. Các doanh nghiệp thực hiện sắp xếp, chuyển đổi sở hữu, có nợ phải thu và tài sản loại trừ khi xác định giá trị doanh nghiệp thuộc diện bàn giao cho Công ty Mua bán nợ theo quy định, gồm:

b) Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ là doanh nghiệp độc lập thuộc các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ (sau đây gọi tắt là Bộ quản lý ngành), Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) "

Theo báo cáo của Sở Tài chính tỉnh Phú Yên tại các công văn số 1734/STC-TCĐN ngày 31/5/2017 và công văn số 2195/STC-TCĐN ngày 5/7/2017 nêu trên thì:

- Năm 2013, Công ty TNHH một thành viên Cảng Vũng Rô (Công ty) xảy ra vụ án hình sự do người quản lý và các cá nhân liên quan của Công ty đã buông lỏng công tác quản lý tài chính, để khách hàng chiếm dụng vốn của Công ty dẫn đến số nợ phải thu của Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Đại Lộc số tiền 49.954 triệu đồng. Cơ quan Cảnh sát Điều tra – Công an tỉnh Phú Yên đã khởi tố vụ án và truy tố trước pháp luật

Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 254/2016/HSPT ngày 10/8/2016 của Tòa án nhân dân cấp cao Đà Nẵng đã quyết định tuyên bố các bị cáo có liên quan phạm tội "Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ" bị hình phạt tù, hiện nay các bị cáo đang thi hành án (ở tù). Về trách nhiệm dân sự: buộc các bị cáo liên đới phải bồi thường toàn bộ thiệt hại số tiền 37.396 triệu đồng cho Công ty TNHH một thành viên Cảng Vũng Rô. Đồng thời, giao trả cho Công ty số tài sản 127 cái máy móc, thiết bị ngành dệt của Công ty Sản xuất Thương mại Đại Lộc với tổng giá trị 12.558 triệu đồng.

Số tiền các bị cáo liên đới phải bồi thường toàn bộ thiệt hại 37.396 triệu đồng cho Công ty TNHH một thành viên Cảng Vũng Rô đã được Cục Thi hành án dân sự Phú Yên ra quyết định thi hành án, đến thời điểm ngày 31/3/2017 các

bị cáo đã thực hiện nộp khắc phục theo Bản án, số tiền còn lại phải nộp là 36.649 triệu đồng. Công ty đã trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi 100% giá trị đối với khoản nợ này theo chế độ quy định.

- Công ty TNHH một thành viên Cảng Vũng Rô có ký hợp đồng với Doanh nghiệp tư nhân Dịch vụ vận tải và Thương mại Quốc Dân để xếp dỡ hàng hóa tại cảng Vũng Rô. Từ năm 2010 đến tháng 4/2011 Doanh nghiệp Quốc Dân còn nợ phải trả Công ty số tiền 328 triệu đồng. Ngày 26/5/2011 Công ty khởi kiện doanh nghiệp Quốc Dân ra Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa. Ngày 17/8/2011 Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa có Quyết định số 4/2011/QĐST-KDTM công nhận thỏa thuận của các đương sự. Ngày 12/9/2011 Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa có Quyết định thi hành bản án số 1282/QĐ-THA. Ngày 21/9/2011 Chi cục thi hành án lập biên bản việc thi hành án bản tài sản của Doanh nghiệp Quốc Dân trả nợ cho Công ty số tiền 17 triệu đồng.

Năm 2016, Công ty TNHH một thành viên Cảng Vũng Rô có đơn đề nghị tiếp tục yêu cầu thi hành án. Ngày 2/8/2016, Chi cục thi hành án có Quyết định số 1058/QĐ-CCTHADS Thi hành án theo đơn yêu cầu. Ngày 26/8/2016 Chi cục thi hành án có Quyết định số 731/QĐ-CCTHA về việc chưa có điều kiện thi hành án. Theo đó, xác nhận việc chưa có điều kiện thi hành án đối với ông Trần Quốc Dân - Giám đốc doanh nghiệp tư nhân dịch vụ và thương mại Quốc Dân phải có trách nhiệm trả nợ cho Công ty số tiền 311 triệu đồng. Ngày 16/5/2017, Chi cục thi hành án có giấy xác nhận kết quả thi hành án số 21/GXN-CCTHADS. Đến nay chưa thi hành án được, còn nợ Công ty là 311 triệu đồng. Hiện nay, Chi cục Thuế thành phố Tuy Hòa đã có Thông báo số 809/TB-BKD ngày 25/3/2014 về cơ sở kinh doanh bỏ địa chỉ kinh doanh, theo đó Doanh nghiệp tư nhân dịch vụ vận tải và thương mại Quốc Dân đã không còn hoạt động kinh doanh tại địa chỉ kinh doanh đã đăng ký với Cơ quan Thuế theo Biên bản xác minh ngày 25/3/2014.

Công ty đã trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi 100% giá trị đối với khoản nợ này theo đúng chế độ tài chính hiện hành.

Căn cứ quy định nêu trên và tình hình thực tế tại Công ty TNHH một thành viên Cảng Vũng Rô; Bộ Tài chính có ý kiến như sau:

- Thống nhất với đề nghị của Sở Tài chính tỉnh Phú Yên thực hiện loại trừ khoản nợ còn phải thu hồi của Công ty TNHH Sản xuất thương mại Đại Lộc khi xác định giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa Công ty TNHH một thành viên Cảng Vũng Rô và thực hiện bàn giao cho Công ty TNHH Mua bán nợ Việt Nam.

Đối với khoản nợ của Doanh nghiệp tư nhân Quốc Dân tại Công văn số 2195/STC-TCCN ngày 5/7/2017 của Sở Tài chính tỉnh Phú Yên chưa nêu rõ được tình trạng đối tượng phải trả (doanh nghiệp tư nhân Quốc Dân), hiện nay mới chỉ có thông báo của Chi cục thuế thành phố Tuy Hòa về việc Doanh nghiệp tư nhân dịch vụ vận tải và thương mại Quốc Dân đã không còn hoạt động kinh doanh tại địa chỉ kinh doanh đã đăng ký với Cơ quan Thuế, ngoài ra không có hồ sơ chứng minh thực trạng của đối tượng phải thu là ông Trần Quốc Dân hiện nay đã không có khả năng trả nợ nên không thực hiện loại trừ ra khỏi giá trị doanh nghiệp khi có phân hóa Công ty TNHH một thành viên Cảng Vũng Rô.

2. Về chi phí cổ phần hóa:

Tại khoản 4 Điều 12 Thông tư số 196/2011/TT-BTC ngày 26/12/2011 của Bộ Tài chính về hướng dẫn bán cổ phần lần đầu và quản lý, sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa của các doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thực hiện chuyển đổi thành công ty cổ phần quy định:

“4. Tổng mức chi phí tối đa được xác định theo giá trị doanh nghiệp trên sổ kế toán cụ thể như sau:

- Không quá 200 triệu đồng đối với doanh nghiệp có giá trị dưới 30 tỷ đồng.

- Không quá 300 triệu đồng đối với doanh nghiệp có giá trị từ 30 tỷ đến 50 tỷ đồng.

- Không quá 400 triệu đồng đối với doanh nghiệp có giá trị trên 50 tỷ đến 100 tỷ đồng.

- Không quá 500 triệu đồng đối với doanh nghiệp có giá trị trên 100 tỷ đồng.

Trường hợp doanh nghiệp áp dụng phương thức bảo lãnh phát hành dẫn tới chi phí cổ phần hóa vượt mức khung quy định thì Ban chỉ đạo cổ phần hóa báo cáo cơ quan quyết định cổ phần hóa xem xét, phê duyệt trong phương án cổ phần hóa.

6. Chi phí cổ phần hóa được lấy từ nguồn tiền thu từ bán cổ phần theo quy định tại Điều 11 Thông tư này. Trường hợp doanh nghiệp áp dụng hình thức giữ nguyên vốn nhà nước hiện có, phát hành thêm cổ phiếu hoặc bán phần vốn nhà nước kết hợp phát hành thêm, nếu chênh lệch do bán cổ phần phát hành thêm không đủ để bù đắp chi phí cổ phần hóa thì được bổ sung từ Quỹ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 42 Nghị định số 59/2011/NĐ-CP.”

Căn cứ các quy định nêu trên, đối với Công ty TNHH một thành viên Cảng Vũng Rô có giá trị doanh nghiệp trên sổ sách kế toán tại thời điểm

1/4/2017 là 51.150 triệu đồng thì chi phí cổ phần hóa không vượt quá 400 triệu đồng, chi phí cổ phần hóa được lấy từ nguồn tiền thu từ bán cổ phần theo quy định; trường hợp doanh nghiệp áp dụng hình thức giữ nguyên vốn Nhà nước có phát hành thêm cổ phiếu hoặc bán phần vốn Nhà nước kết hợp phát hành thêm, nếu chênh lệch do bán cổ phần phát hành thêm không đủ bù đắp chi phí cổ phần hóa thì được bổ sung từ Quỹ Hỗ trợ sắp xếp và phát triển doanh nghiệp theo quy định.

Đề nghị Sở Tài chính tỉnh Phú Yên nghiên cứu, hướng dẫn doanh nghiệp thực hiện theo đúng quy định.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, TCDN.

TL. BỘ TRƯỞNG
KT. CỤC TRƯỞNG
CỤC TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP
THỦ LƯU CỤC TRƯỞNG



★ Phạm Văn Đức

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

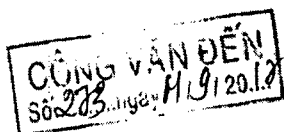
Số: ~~4816~~ /UBND-KT

Phú Yên, ngày 01 tháng 9 năm 2017

V/v Xử lý tài sản cố định không
cần dùng để cổ phần hóa Công ty
TNHH MTV Cảng Vũng Rô.

Kính gửi:

- Sở Tài chính;
- Sở Tư pháp;
- Công ty TNHH MTV Cảng Vũng Rô.



Căn cứ Thông báo số 488/TB-UBND ngày 31/7/2017 của UBND tỉnh về kết luận tại cuộc họp bàn, đề xuất hướng xử lý các khoản nợ phải trả, tài sản của Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Đại Lộc, rà soát tiến độ thực hiện cổ phần hóa Công ty TNHH Cảng Vũng Rô,

Xét đề nghị của Sở Tài chính (tại Công văn số 2597/STC-TCDN ngày 04/8/2017) về việc báo cáo và đề nghị một số nội dung liên quan đến công tác cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Cảng Vũng Rô, UBND tỉnh có ý kiến như sau:

1. Thống nhất với đề nghị của Sở Tài chính (tại Công văn số 2597/STC-TCDN ngày 04/8/2017), giao Công ty TNHH MTV Cảng Vũng Rô tiếp tục quản lý hai tài sản cố định, gồm: Công hợp thoát nước và điều chỉnh sân sau công hợp thoát nước; kè Haro. Hai tài sản này không tính vào giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa Công ty. Công ty có trách nhiệm theo dõi các tài sản này trên sổ sách kế toán và hạch toán tài khoản 466 "Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định"; ghi giảm nguồn kinh phí hình thành tài sản khi tính hao mòn tài sản cố định.

- Trường hợp sau này có bán, thanh lý, ... đối với hai tài sản nêu trên thì Công ty TNHH MTV Cảng Vũng Rô phải xin ý kiến UBND tỉnh trước khi thực hiện, số tiền thu được nộp vào ngân sách nhà nước.

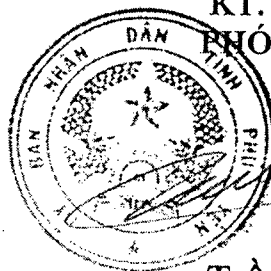
2. Về nợ phải thu của Công ty TNHH Nguồn tiếp vận Song Long và Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Vinh Phát Đạt: Giao Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xem xét nội dung đề nghị của Sở Tài chính (tại Công văn số 2597/STC-TCDN ngày 04/8/2017), tham mưu, đề xuất UBND tỉnh xem xét, quyết định. Thời gian thực hiện hoàn thành trước ngày 15/9/2017.

(Gửi kèm Công văn số 2597/STC-TCDN ngày 04/8/2017 của Sở Tài chính)

Các cơ quan liên quan phối hợp thực hiện.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các Sở: GTVT, KHĐT, XD;
- UBND huyện Đông Hòa;
- BQL DA ĐTXD các CTDD&CN tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- CVP, PVP UBND tỉnh (đ/c Thìn);
- Lưu: VT, Đ, Q.



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Hữu Thế

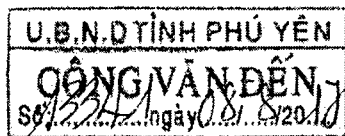
UBND TỈNH PHÚ YÊN
SỞ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2597/STC-TCĐN

Phú Yên, ngày 04 tháng 8 năm 2017

V/v Báo cáo và đề nghị
một số nội dung liên quan
đến công tác cổ phần hóa
Cty TNHH MTV cảng
Vũng Rô.



Kính gửi: UBND tỉnh Phú Yên.

Căn cứ Thông báo số 488/TB-UBND ngày 31/7/2017 của UBND tỉnh Kết luận của Phó Chủ tịch UBND tỉnh - Trần Hữu Thế tại cuộc họp bàn, đề xuất hướng xử lý các khoản nợ phải trả, tài sản của Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Đại Lộc, rà soát tiến độ thực hiện cổ phần hoá Công ty TNHH một thành viên Cảng Vũng Rô.

Ngày 01/6/2017, Sở Tài chính chủ trì tổ chức cuộc họp bàn chuyển giao các tài sản không cần dùng loại ra khỏi giá trị doanh nghiệp khi cổ phần hoá Công ty TNHH một thành viên Cảng Vũng Rô.

Ngày 05/7/2017, Ban chỉ đạo cổ phần hoá Công ty TNHH một thành viên Cảng Vũng Rô (gọi tắt là Ban chỉ đạo) tổ chức cuộc họp triển khai công tác cổ phần hoá Công ty TNHH một thành viên cảng Vũng Rô (lần 4).

Sở Tài chính (Trưởng Ban chỉ đạo) báo cáo và đề nghị UBND tỉnh như sau:

1. Xử lý tài sản cố định không cần dùng là cống hộp thoát nước và điều chỉnh sân sau cống hộp thoát nước; Kè Haro.

a) Cống hộp thoát nước và điều chỉnh sân sau cống hộp thoát nước: Giá trị quyết toán dự án hoàn thành: 4.840.068.829 đồng (theo Quyết định số 2174/QĐ-UBND ngày 24/12/2008 của UBND tỉnh), do Công ty TNHH một thành viên Cảng Vũng Rô nhận bàn giao tài sản từ Ban quản lý Dự án các công trình trọng điểm tỉnh (nay là Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh); mục đích sử dụng là để thoát nước cho khu vực dân cư Suối Rô, không phục vụ vào hoạt động khai thác cảng, nhưng tài sản này lại nằm trong phần đất của Công ty.

b) Kè Haro: Do Ban quản lý Dự án các công trình trọng điểm tỉnh làm chủ đầu tư, UBND tỉnh phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành và giao tài sản cho Công ty TNHH một thành viên Cảng Vũng Rô quản lý, với giá trị tài sản: 1.360.642.905 đồng (theo Quyết định số 2533/QĐ-UBND ngày 14/12/2015 của UBND tỉnh và Biên bản xác nhận giá trị tài sản bàn giao ngày 20/6/2017).

Qua kiểm tra thực tế, công trình đầu tư chưa hoàn thành, các khối Haro là bê tông đúc sẵn chưa thi công, được để trên mặt bằng của Cảng; mục đích

Kè Haro là bảo vệ khu vực bãi hậu phương, hiện khu dân cư thôn Vững Rô đang sinh sống. Tổng số có 710 khối Haro, còn để trên mặt đất, nằm trong diện tích đất do Công ty quản lý; số lượng khối Haro này đã được UBND tỉnh phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành.

c) Đề nghị UBND tỉnh: Giao cho Công ty TNHH một thành viên Cảng Vững Rô tiếp tục quản lý 02 tài sản cố định: Cống hợp thoát nước và điều chỉnh sân sau cống hợp thoát nước; Kè Haro và không tính vào giá trị doanh nghiệp để cổ phần hoá. Đồng thời, Công ty có trách nhiệm theo dõi các tài sản này trên sổ sách kế toán và hạch toán tài khoản 466 "Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định"; ghi giảm nguồn kinh phí hình thành tài sản khi tính hao mòn tài sản cố định.

Trường hợp sau này có bán, thanh lý,...02 tài sản nêu trên, thì Công ty phải xin ý kiến của UBND tỉnh trước khi thực hiện; số tiền thu được nộp vào ngân sách nhà nước.

2. Về nợ phải thu.

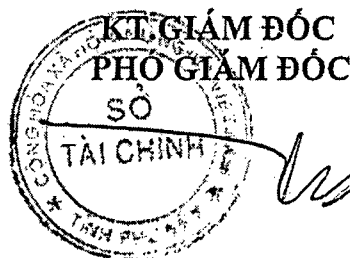
Số nợ phải thu của Công ty TNHH Nguồn tiếp vận Song Long đến ngày 31/3/2017 là: 31.367.943 đồng và Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Vinh Phát Đạt đến ngày 31/3/2017 là 445.000.000 đồng; đề nghị xử lý theo kiến nghị của Công ty TNHH một thành viên Cảng Vững Rô (tại công văn số 82/CVR ngày 23/6/2017) là không xử lý trách nhiệm bồi thường của tập thể, cá nhân liên quan, vì hiện nay ông Nguyễn Minh và các cá nhân liên quan đang thi hành án theo Bản án của vụ án hình sự xảy ra tại Công ty (ở tù), nên Công ty không thể yêu cầu họ bồi thường; cho phép Công ty hạch toán số tiền nợ phải thu của 02 Công ty nêu trên vào chi phí kinh doanh trong kỳ và chịu trách nhiệm trước pháp luật về kết quả xử lý này.

Sở Tài chính kính báo cáo, đề nghị UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

(Đính kèm các Biên bản: Số 8A/BB-STC ngày 01/6/2017 của Sở Tài chính; số 09/BB-BCĐ ngày 05/7/2017 của Ban chỉ đạo).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đ/c Trần Hữu Thế - PCT.UBND Tỉnh;
- Cty TNHH MTV CVR;
- Thành viên BCĐ CPH Cty;
- Sở TC: Lãnh đạo Sở, P. QLQ và CS, TCĐT;
- Lưu: VT, TCDN, Q.



Trần Văn Anh

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **5379**/UBND-KT

V/v Xử lý nợ phải thu của Công ty
TNHH MTV Cảng Vũng Rô.

Phú Yên, ngày **02** tháng **10** năm 2017

Kính gửi:



- Sở Tài chính;
- Sở Tư pháp;
- Công ty TNHH MTV Cảng Vũng Rô.

Căn cứ Thông tư số 127/2014/TT-BTC ngày 05/9/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn xử lý tài chính và xác định giá trị doanh nghiệp khi thực hiện chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần;

Xét đề nghị của Sở Tài chính (tại Công văn số 2597/STC-TCDN ngày 04/8/2017) và đề nghị của Sở Tư pháp (tại Công văn số 788/STP-XD&KTrVB ngày 14/9/2017) về một số nội dung liên quan đến công tác cổ phần hóa Công ty TNHH một thành viên Cảng Vũng Rô; UBND tỉnh có ý kiến như sau:

1. Thống nhất với đề nghị của Sở Tài chính (tại Công văn số 2597/STC-TCDN ngày 04/8/2017) và đề nghị của Sở Tư pháp (tại Công văn số 788/STP-XD&KTrVB ngày 14/9/2017), cho phép Công ty TNHH một thành viên Cảng Vũng Rô hạch toán số nợ phải thu của Công ty TNHH Nguồn tiếp vận Song Long (đến ngày 31/3/2017 là 31.367.943 đồng) và Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Vinh Phát Đạt (đến ngày 31/3/2017 là 445.000.000 đồng) vào chi phí kinh doanh trong kỳ.

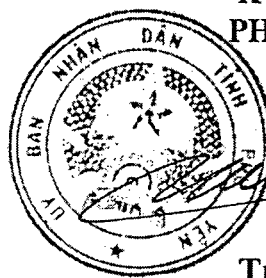
2. Công ty TNHH một thành viên Cảng Vũng Rô chịu trách nhiệm trước pháp luật về kết quả xử lý này.

Các cơ quan liên quan phối hợp thực hiện.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- CVP, PVP UBND tỉnh (đ/c Khoa);
- Lưu: VT, Đ, Q.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Hữu Thế

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**BIÊN BẢN BÀN GIAO TRÊN SỔ SÁCH CÁC KHOẢN NỢ VÀ
TÀI SẢN LOẠI TRỪ KHÔNG TÍNH VÀO GIÁ TRỊ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY TNHH MTV CẢNG VŨNG RÔ**

- Căn cứ Quyết định số 109/2003/QĐ-TTg ngày 05/06/2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Công ty mua, bán nợ tài sản tồn đọng của doanh nghiệp;

- Căn cứ Quyết định số 1494/QĐ-BTC ngày 30/6/2010 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc phê duyệt Đề án và chuyển Công ty Mua bán nợ và tài sản tồn đọng của doanh nghiệp thành Công ty TNHH Một thành viên Mua bán nợ Việt Nam do Nhà nước làm chủ sở hữu;

- Căn cứ Thông tư số 57/2015/TT-BTC ngày 24/4/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn bàn giao, tiếp nhận, xử lý các khoản nợ và tài sản loại trừ khi sắp xếp, chuyển đổi sở hữu doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;

- Căn cứ Thông tư số 135/2015/TT-BTC ngày 31/08/2015 của Bộ Tài chính Ban hành điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty trách nhiệm hữu hạn Mua bán nợ Việt Nam;

- Căn cứ Quyết định số 573/QĐ-UBND ngày 27/3/2018 của UBND Tỉnh Phú Yên về việc công bố giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa Công ty TNHH một thành viên Cảng Vũng Rô;

- Căn cứ Thông báo số 2158/UBND-KT ngày 26/4/2018 của UBND tỉnh Phú Yên về việc Ủy quyền bàn giao nợ và tài sản loại trừ không tính vào GTDN khi CPH Công ty TNHH MTV Cảng Vũng Rô;

- Căn cứ báo cáo tổng hợp và các bảng thống kê chi tiết, đánh giá, phân loại tài sản loại trừ không tính vào giá trị doanh nghiệp của Công ty TNHH một thành viên Cảng Vũng Rô;

Hôm nay, ngày 26 tháng 4 năm 2018, chúng tôi gồm:

BÊN GIAO TÀI SẢN:

1. Đại diện chủ sở hữu tài sản: Sở Tài chính Phú Yên

Địa chỉ: 48 Lê Duẩn, phường 7, TP. Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên.

Điện thoại: 0257.3823119 Fax: 0257.3826055

Do Ông: Trần Văn Anh Chức vụ: Phó Giám đốc Sở Tài chính- Làm đại diện

2. Đại diện người giữ hộ tài sản: Công ty TNHH MTV Cảng Vũng Rô

Địa chỉ: Số 225 Hùng Vương, phường 5, TP. Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên.

Điện thoại: 0257.3828039 Fax: 0257.3823703

Tài khoản số: 4601201004226

Mở tại: Ngân hàng Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn TP. Tuy Hòa

Do Ông: Huỳnh Xuân Minh Chức vụ: Giám đốc - Làm đại diện



BÊN NHẬN TÀI SẢN: Chi nhánh Công ty TNHH Mua bán nợ Việt Nam tại thành phố Đà Nẵng

Địa chỉ: Số 73 Quang Trung, P. Hải Châu 1, Q. Hải Châu, TP. Đà Nẵng

Điện thoại: 0236 3888292 Fax: 0236 3840288

Tài khoản số: 2000201131423

Mở tại: Ngân hàng Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn - CN Đà Nẵng

Mã số thuế: 0101431355 - 002

Do Ông: Nguyễn Luân

Chức vụ: Giám đốc - Làm đại diện

(Theo Quyết định số 29/QĐ-MBN ngày 28/7/2017 của Công ty TNHH Mua bán nợ Việt Nam về Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Chi nhánh Công ty tại Thành phố Đà Nẵng)

Hai bên thực hiện bàn giao các khoản nợ và tài sản loại trừ không tính vào giá trị doanh nghiệp theo số liệu ghi trên sổ sách kế toán khi thực hiện sắp xếp, cổ phần hóa của Công ty TNHH MTV Cảng Vũng Rô, như sau:

A. NỘI DUNG BÀN GIAO:

1. Tổng giá trị tài sản và nợ phải thu tại thời điểm xác định giá trị DN (thuộc diện bàn giao cho DATC):

a. Tài sản: không có

b. Nợ phải thu:

- Giá trị tại thời điểm xác định giá trị DN: 37.233.325.105 đồng.

2. Tổng giá trị tài sản không có hiện vật và nợ phải thu không có đủ hồ sơ (nếu có): không có.

3. Tổng giá trị tài sản không được phép loại trừ (nếu có): không có.

4. Tổng giá trị đã xử lý đến thời điểm bàn giao:

a. Tài sản: không có

b. Nợ phải thu:

- Giá trị thực tế thu hồi: 1.336.871.950 đồng.

5. Tổng giá trị tài sản và nợ phải thu bàn giao theo sổ sách:

a. Tài sản: không có

b. Nợ phải thu:

- Giá trị tại thời điểm bàn giao: 35.896.453.155 đồng.

(Số liệu chi tiết tại Mẫu số 01, 04, 05 kèm theo).

B. TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN:

I. Chi nhánh Công ty TNHH Mua bán nợ Việt Nam tại TP. Đà Nẵng:

- Tổ chức thu hồi, xử lý nợ, tài sản thuộc diện bàn giao theo đúng chế độ quy định của Nhà nước.

- Có văn bản thông báo với đại diện chủ sở hữu và doanh nghiệp lý do không tiếp nhận đối với các tài sản không có hiện vật, nợ không có đầy đủ hồ sơ, tài sản không được phép loại trừ (nếu có).

- Các trách nhiệm khác theo quy định.

II. Công ty TNHH MTV Cảng Vũng Rô:

1. Đối với các khoản nợ bàn giao cho Chi nhánh Công ty TNHH Mua bán nợ Việt Nam tại Đà Nẵng, giá trị theo sổ sách kế toán: 35.896.453.155 đồng:

Công ty TNHH MTV Cảng Vũng Rô chịu trách nhiệm bàn giao theo nguyên trạng toàn bộ hồ sơ, tài liệu liên quan hiện có (kèm theo Danh mục hồ sơ - Mẫu 05/BBBG-DMNPT, tài liệu bàn giao và thuyết minh về các khoản nợ) cho Chi nhánh Công ty TNHH Mua bán nợ Việt Nam tại TP. Đà Nẵng trong vòng 15 ngày (làm việc) kể từ ngày ký Biên bản này để Chi nhánh Công ty TNHH Mua bán nợ Việt Nam tại TP. Đà Nẵng có căn cứ xử lý theo quy định hiện hành. Đồng thời gửi văn bản thông báo cho khách nợ và các cơ quan liên quan biết về việc khoản nợ đã được chuyển giao hợp pháp cho chủ nợ mới là Chi nhánh Công ty TNHH Mua bán nợ Việt Nam tại TP. Đà Nẵng và yêu cầu khách nợ có trách nhiệm thanh toán nợ cho chủ nợ mới. Phối hợp với Chi nhánh Công ty TNHH Mua bán nợ Việt Nam tại TP. Đà Nẵng trong việc thu hồi xử lý nợ đã bàn giao.

2. Đối với giá trị khoản nợ đã xử lý, thu hồi là 1.336.871.950 đồng: Công ty TNHH MTV Cảng Vũng Rô có trách nhiệm nộp về Chi nhánh Công ty TNHH Mua bán nợ Việt Nam tại TP. Đà Nẵng sau khi trừ chi phí được hưởng 10% theo đúng quy định tại khoản 2 Điều 5; khoản 2 Điều 9 Thông tư số 57/2015/TT-BTC ngày 24/4/2015 của Bộ Tài chính.

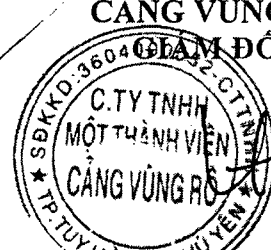
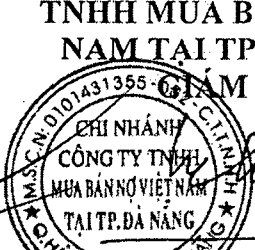
Công ty TNHH MTV Cảng Vũng Rô có trách nhiệm cung cấp toàn bộ hồ sơ thu hồi nợ nêu trên về Chi nhánh Công ty TNHH Mua bán nợ Việt Nam tại TP. Đà Nẵng.

III. Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên:

- Chỉ đạo Công ty TNHH MTV Cảng Vũng Rô thực hiện trách nhiệm đã được quy định tại điểm B, mục II nói trên.

- Phối hợp với Chi nhánh Công ty TNHH Mua bán nợ Việt Nam tại TP. Đà Nẵng trong quá trình xử lý nợ và tài sản.

Biên bản bàn giao được lập gồm 07 bản có giá trị pháp lý như nhau: bên nhận giữ 03 bản, doanh nghiệp giữ hộ giữ 02 bản, 01 bản gửi Sở Tài chính tỉnh Phú Yên, 01 bản gửi cơ quan quyết định giá trị doanh nghiệp (UBND tỉnh Phú Yên) để báo cáo./.

ĐẠI DIỆN BÊN GIAO SỞ TÀI CHÍNH PHÚ YÊN PHÓ GIÁM ĐỐC  Trần Văn Anh	ĐẠI DIỆN BÊN GIAO CÔNG TY TNHH MTV CẢNG VŨNG RÔ GIÁM ĐỐC  Huỳnh Xuân Minh	ĐẠI DIỆN BÊN NHẬN CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH MUA BÁN NỢ VIỆT NAM TẠI TP. ĐÀ NẴNG GIÁM ĐỐC  Nguyễn Luân
--	--	---

**BẢNG TỔNG HỢP THÔNG KÊ VÀ PHÂN LOẠI TÀI SẢN
LOẠI TRỪ KHÔNG TÍNH VÀO GIÁ TRỊ DOANH NGHIỆP ĐỀ BÀN GIAO**
Tại thời điểm 0 giờ ngày 01 tháng 4 năm 2018
Của Công ty TNHH MTV Cảng Vũng Rỏ

(Kèm theo biên bản bàn giao trên sổ sách các khoản nợ và tài sản loại trừ không tính vào giá trị doanh nghiệp Công ty TNHH MTV Cảng Vũng Rỏ)

Đơn vị tính: đồng

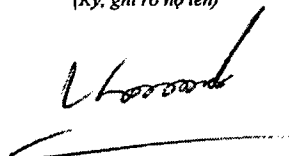
Chỉ tiêu	Giá trị tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp		Giá trị đã xử lý đến thời điểm bàn giao				Giá trị tài sản, nợ bàn giao theo sổ sách				Ghi chú
	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Giá trị thực tế thu hồi		Tài sản có giá trị thu hồi		Tài sản không có giá trị thu hồi		
					Số đã nộp	Số chưa nộp	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị còn lại	
1	2	3	6	7	8	9	12	13	14	15	16
A. Tài sản không cần dùng	37.233.325.105	37.233.325.105	1.336.871.950	1.336.871.950	-	1.336.871.950	35.312.944.139	35.312.944.139	583.509.016	583.509.016	
I. Tài sản cố định											
II. Tài sản lưu động	37.233.325.105	37.233.325.105	1.336.871.950	1.336.871.950	-	1.336.871.950	35.312.944.139	35.312.944.139	583.509.016	583.509.016	
1. Nợ phải thu khó đòi	37.233.325.105	37.233.325.105	1.336.871.950	1.336.871.950		1.336.871.950	35.312.944.139	35.312.944.139	583.509.016	583.509.016	
2. Vật tư hàng hóa, CCDC											
B. Tài sản chờ thanh lý											
I. Tài sản cố định											
II. Tài sản lưu động (Vật tư hàng hóa, công cụ dụng cụ tồn kho)											
Tổng cộng	37.233.325.105	37.233.325.105	1.336.871.950	1.336.871.950	-	1.336.871.950	35.312.944.139	35.312.944.139	583.509.016	583.509.016	

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ tên)



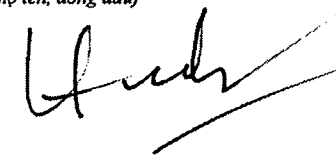
HUỖNH HÀ GIANG

KẾ TOÁN TRƯỞNG
(Ký, ghi rõ họ tên)



NGUYỄN THÀNH TRÍ

Phú Yên, ngày 26 tháng 4 năm 2018
GIÁM ĐỐC CÔNG TY
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)



HUỖNH XUÂN MINH

**BẢNG KÊ CHI TIẾT PHÂN LOẠI NỢ PHẢI THU KHÓ ĐÒI
LOẠI TRỪ KHÔNG TÍNH VÀO GIÁ TRỊ DOANH NGHIỆP ĐỂ BÀN GIAO**

Tại thời điểm 0 giờ ngày 01/4/2017
Của Công ty TNHH MTV Cảng Vũng Rô

(Kèm theo biên bản bàn giao trên sổ sách các khoản nợ và tài sản loại trừ không tính vào giá trị doanh nghiệp Công ty TNHH MTV Cảng Vũng Rô)

Đơn vị tính: đồng

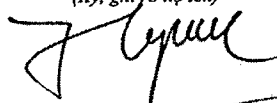
STT	Tên khách nợ	Địa chỉ khách nợ	Thời gian phát sinh	Thời gian quá hạn	Giá trị khoản nợ tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp	Giá trị khoản nợ đã xử lý thu hồi đến thời điểm bàn giao	Giá trị khoản nợ không thuộc diện bàn giao do không có đầy đủ hồ sơ	Giá trị khoản nợ có đầy đủ hồ sơ bàn giao theo sổ sách		Ghi chú
								Khách nợ còn tồn tại	Khách nợ không còn tồn tại	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1	Công ty TNHH SXTM Đại Lộc, chi tiết phân trách nhiệm dân sự cho từng cá nhân:	Lô A, Khu Công Nghiệp Đồng An, Tx. Thuận An, tỉnh Bình Dương	2013	2013	36.649.816.089	1.336.871.950	-	35.312.944.139	-	
1,1	- Nguyễn Minh	14 Bàu Cát 6, Phường 14, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh			35.376.635.689	1.047.700.250		34.328.935.439		
1,2	- Nguyễn Trần Phong	140B Nguyễn Văn Trỗi, Phường 8, Quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh			279.171.700	-		279.171.700		
1,3	- Huỳnh Thanh	43D3 Khu dân cư Hiệp Thành 1, Phường Hiệp Thành, TP. Thủ Dầu 1, tỉnh Bình Dương			279.171.700	-		279.171.700		
1,4	- Nguyễn Vũ Thùy Trang	29/06 Nơ Trang Long, Phường 7, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh			6.907.800	-		6.907.800		
1,5	- Phạm Nhiêm	17/4 Đường 14, Phường 5, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh			214.378.750	-		214.378.750		
1,6	- Hồ Thị Hằng	39/12/2 Đường Số 10, Phường Linh Xuân, Quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh			204.378.750	-		204.378.750		
1,7	- Ngô Minh Dũng	24/72 Lý Tự Trọng, Phường 7, TP. Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên			289.171.700	289.171.700		-		
2	Công ty TNHH SX&TM Vinh Phát Đạt, chi tiết 02 thành viên Công ty nhận nợ:	82 Dương Tử Giang, Phường 13, Quận 5, TP. Hồ Chí Minh	2005	2005	445.500.000	-	-	-	445.500.000	
2,1	- Liêu Trí Oai	1055 Nguyễn Trãi, Phường 14, Quận 5, TP. Hồ Chí Minh			247.500.000	-			247.500.000	
2,2	- Phạm Lan Hương	455-457 An Dương Vương, Phường 14, Quận 5, TP. Hồ Chí Minh			198.000.000	-			198.000.000	

3	Công ty TNHH Nguồn Tiếp Vận Song Long	27C/1 Đại Lộ Hữu Nghị, Khu công nghiệp VSIP 1, tỉnh Bình Dương	2012	2012	31.367.943	-			31.367.943	
4	Nợ phải thu khó đòi đã được xử lý bằng nguồn dự phòng trong vòng 5 năm liền kể trước thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp				106.641.073	-	-	-	106.641.073	
4.1	Công ty Cổ Phần Nông Sản Đỗ Gia	03 Tổng Duy Tân, P. Ngọc Châu, TP, Hải Dương, tỉnh Hải Dương	2010	2010	25.114.078	-			25.114.078	
4.2	Công ty TNHH Hưng Thịnh	An Hòa, An Lư, Thủy Nguyên, Hải Phòng	2009	2009	32.026.995	-			32.026.995	
4.3	Công ty TNHH SX&TM Vinh Phát Đạt, chi tiết 01 thành viên Công ty nhận nợ: Lê Trung Quang	12/6 Trương Định, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh	2005	2005	49.500.000	-			49.500.000	
	Tổng cộng (1+2+3+4)				37.233.325.105	1.336.871.950	-	35.312.944.139	583.509.016	

* Ghi chú: Các công nợ bản giao trên được thuyết minh, giải trình về việc phát sinh và quá trình thu hồi khoản nợ tại Công văn số 57/CVR, ngày 26/4/2018 của Công ty TNHH MTV Cảng Vũng Rô.

NGƯỜI LẬP BIỂU

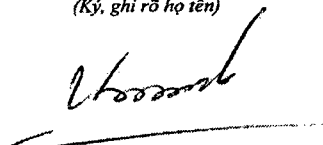
(Ký, ghi rõ họ tên)



HUỲNH HÀ GIANG

KẾ TOÁN TRƯỞNG

(Ký, ghi rõ họ tên)

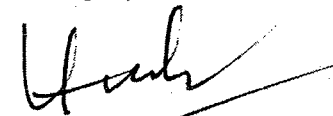


NGUYỄN THÀNH TRÍ

Phủ Yên, ngày 26 tháng 4 năm 2018

GIÁM ĐỐC CÔNG TY

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)



HUỲNH XUÂN MINH

**DANH MỤC HỒ SƠ NỢ PHẢI THU KHÓ ĐÒI LOẠI TRỪ KHÔNG TÍNH VÀO
GIÁ TRỊ DOANH NGHIỆP ĐỀ BÀN GIAO**

(Theo nguyên trạng toàn bộ hồ sơ tài liệu liên quan đến các khoản nợ để bàn giao, ghi rõ bản chính hay bản sao)

(Kèm theo biên bản bàn giao trên sổ sách các khoản nợ và tài sản loại trừ không tính vào giá trị doanh nghiệp Công ty TNHH MTV Cảng Vũng Rô)

STT	Tên, nội dung trích yếu	Số	Ngày	Hồ sơ bàn giao		Ghi chú
				Bản gốc	Bản sao	
1	Công ty TNHH SXTM Đại Lộc, chi tiết phân trách nhiệm dân sự cho từng cá nhân: 1. Nguyễn Minh; 2. Nguyễn Trần Phong; 3. Huỳnh Thanh; 4. Nguyễn Vũ Thùy Trang; 5. Phạm Nhiêm; 6. Hồ Thị Hằng; 7. Ngô Minh Dũng.					
1,1	Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên	11/2015/HSST	12/8/2015	X		
1,2	Bản án hình sự phúc thẩm của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng	254/2016/HSPT	10/8/2016	X		
1,3	Công văn của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên về đính chính các nội dung liên quan Bản án hình sự Sơ thẩm	88/TA-THS	27/10/2016		X	
1,4	Quyết định thi hành án của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Phú Yên	16/QĐ-CTHADS	8/11/2016	X		
1,5	Quyết định về việc bổ sung quyết định thi hành án của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Phú Yên	01/QĐ-CTHADS	14/11/2016	X		
1,6	Quyết định về việc thu hồi quyết định thi hành án số 16/QĐ-CTHADS của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Phú Yên	08/QĐ-CTHADS	24/3/2017	X		
1,7	Quyết định thi hành án theo yêu cầu của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Phú Yên	18/QĐ-CTHADS	14/4/2017	X		
1,8	Quyết định thi hành án theo yêu cầu của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Phú Yên	19/QĐ-CTHADS	14/4/2017	X		
1,9	Quyết định về việc thu hồi quyết định thi hành án số 19/QĐ-CTHADS của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Phú Yên	10/QĐ-CTHADS	27/4/2017	X		
1,10	Quyết định về việc ủy thác thi hành án của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Phú Yên	05/QĐ-CTHADS	27/4/2017	X		
1,11	Công văn đề nghị đối chiếu về trách nhiệm dân sự của từng cá nhân theo bản án Tòa án đã tuyên đến 0h ngày 1/4/2017 của Công ty TNHH MTV Cảng Vũng Rô	60/CVR	5/5/2017	X		
1,12	Giấy xác nhận kết quả thi hành án đến 0h ngày 1/4/2017 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Phú Yên	399/GXN-CTHADS	10/5/2017	X		

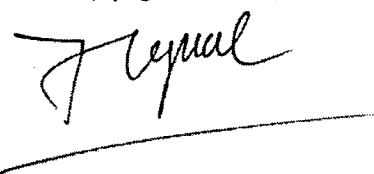
1,13	Công văn về việc giải quyết vướng mắc về cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước của Bộ Tài chính, trong đó có nội dung thống nhất loại trừ khoản nợ còn phải thu hồi của Công ty TNHH SXTM Đại Lộc khi xác định giá trị DN và thực hiện bàn giao cho Công ty Mua bán nợ Việt Nam	11074/BTC-TCDN	18/8/2017		X	
1,14	Bảng chi tiết công nợ thu được từ thi hành án, thời điểm 0h ngày 1/4/2017 đến thời điểm Bàn giao cho Cty Mua bán nợ Việt Nam của Công ty TNHH MTV Cảng Vũng Rô			X		
1,15	Chứng từ thu tiền từ thi hành án của Nguyễn Minh & Ngô Minh Dũng: Gồm Giấy báo có của ngân hàng và Quyết định thu phí thi hành án				X	
1,16	Bản kê phân phối tiền bán tài sản đối với Ông Nguyễn Minh của Chi cục thi hành án dân sự Huyện Củ Chi		25/1/2018		X	
2	Công ty TNHH SX&TM Vinh Phát Đạt, chi tiết 02 thành viên Công ty nhận nợ: Liêu Trí Oai, Phạm Lan Hương					
2,1	Công văn về việc báo cáo tình trạng nợ phải thu khó đòi không xác nhận được của Công ty TNHH MTV Cảng Vũng Rô	70/CVR	16/5/2017	X		
2,2	Công văn trả lời về việc đối chiếu xác nhận nợ và xử lý nợ phải thu khó đòi của Ban chỉ đạo Cổ phần hóa	08/BC-BCĐ	2/6/2017	X		
2,3	Biên bản họp xác định trách nhiệm bồi thường của các tập thể, cá nhân liên quan đến một số công nợ phải thu khó đòi tồn đọng thời gian dài	27/BB-CVR	6/8/2017	X		
2,4	Công văn về kiến nghị xử lý các công nợ phải thu khó đòi trước khi cổ phần hóa của Công ty TNHH MTV Cảng Vũng Rô	82/CVR	23/6/2017	X		
2,5	Công văn về xử lý nợ phải thu Công ty TNHH MTV Cảng Vũng Rô của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên theo đó cho phép Công ty hạch toán số nợ phải thu vào chi phí SXKD trong kỳ	5379/UBND-KT	2/10/2017	X		
2,6	Báo cáo của Ông Ngô Minh Dũng về tình trạng xác minh công nợ khách hàng tại tỉnh Bình Dương và TP. HCM		1/8/2016	X		
2,7	Công văn về việc đề nghị xác minh tình trạng cư trú của Ông Liêu Trí Oai và Bà Phạm Lan Hương của Công ty TNHH MTV Cảng Vũng Rô	52/CVR	28/7/2016	X		
2,8	Văn bản trả lời xác minh tình trạng cư trú của Ông Liêu Trí Oai và Bà Phạm Lan Hương của Công an Phường 14, Quận 5, TP. Hồ Chí Minh		8/7/1905	X		
2,9	Biên bản xác nhận tỷ lệ trả nợ của 03 thành viên cũ của Công ty TNHH SXTM Vinh Phát Đạt		10/9/2005	X		
2,10	Biên bản xác nhận công nợ		3/9/2005	X		
2,11	Thư đề nghị xác nhận nợ của Công ty TNHH Vinh Phát Đạt		3/9/2005		X	

2,12	Biên bản xác nhận công nợ		3/1/2006		X	
2,13	Tờ trình về việc báo cáo công nợ của Công ty TNHH Vinh Phát Đạt của Giám đốc Chi nhánh Công ty TNHH MTV Cảng Vũng Rô	25/CVR-HCM	12/11/2008		X	
2,14	Biên bản họp xử lý nợ của Công ty TNHH SXTM Vinh Phát Đạt		28/9/2009	X		
3	Công ty TNHH Nguồn Tiếp Vận Song Long					
3,1	Các hồ sơ công văn có nội dung đồng thời trong các văn bản tại mục 2,1; 2,2; 2,3; 2,4; 2,5; 2,6			X		
3,2	Tờ trình về việc trích lập quỹ dự phòng phải thu khó đòi		31/12/2012	X		
3,3	Biên bản xác nhận công nợ		31/12/2009		X	
3,4	Thông báo xác nhận công nợ		27/7/2010		X	
3,5	Sổ chi tiết công nợ năm 2009+2010+2011+2012				X	
3,6	Hợp đồng kinh tế số 23/HĐKT/2009; 27A/HĐKT/2009; 28A/HĐKT/2009; 35A/HĐKT/2009; 51/HĐKT/2009; 52/HĐKT/2009; 112/HĐKT/2009.				X	
4	Nợ phải thu khó đòi đã được xử lý bằng nguồn dự phòng trong vòng 5 năm liền kể trước thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp					
4,1	Công ty Cổ Phần Nông Sản Đỗ Gia			X		
4,1,1	Công văn của Phòng Đăng ký Kinh doanh thuộc Sở KH & ĐT tỉnh Hải Dương về việc xác minh tình trạng hoạt động kinh doanh của Công ty CP Nông Sản Đỗ Gia	2727/CV-ĐKKD	9/12/2014	X		
4,1,2	Quyết định về việc xóa khoản nợ phải thu khó đòi của Công ty TNHH MTV Cảng Vũng Rô	91/QĐ-CVR	31/12/2014	X		
4,1,3	Biên bản họp hội đồng xử lý tồn tại về tài chính của Công ty TNHH MTV Cảng Vũng Rô		29/12/2014	X		
4,1,4	Hồ sơ liên quan đến khởi kiện ra tòa an nhân dân TP. Tuy Hòa, Phú Yên			X		
4,1,5	Hợp đồng kinh tế và hóa đơn GTGT	36/HĐTV-CVR10	31/3/2010		X	
4,2	Công ty TNHH Hưng Thịnh					
4,2,1	Công văn của Phòng Đăng ký Kinh doanh thuộc Sở KH & ĐT tỉnh Hải Phòng về việc xác minh tình trạng hoạt động kinh doanh của Công ty CP Nông Sản Đỗ Gia	294/CV-ĐKKD	29/11/2014	X		
4,2,2	Quyết định về việc xóa khoản nợ phải thu khó đòi của Công ty TNHH MTV Cảng Vũng Rô	91/QĐ-CVR	31/12/2014	X		
4,2,3	Biên bản họp hội đồng xử lý tồn tại về tài chính của Công ty TNHH MTV Cảng Vũng Rô		29/12/2014	X		

4,2,4	Hồ sơ liên quan đến khởi kiện ra tòa an nhân dân TP. Tuy Hòa, Phú Yên			X		
4,2,5	Hợp đồng kinh tế và hóa đơn GTGT	36/HĐTV-CVR09	3/3/2009	X		
4,3	Công ty TNHH SX&TM Vinh Phát Đạt, chi tiết 01 thành viên Công ty nhận nợ: Lê Trung Quang					
4,3,1	Các hồ sơ công văn có nội dung đồng thời trong các văn bản tại mục 2,8; 2,9			X		
4,3,2	Tờ trình về việc trích lập quỹ dự phòng phải thu khó đòi		31/12/2012		X	
4,3,3	Giấy chứng từ của Ông Lê Trung Quang				X	

LẬP BIỂU

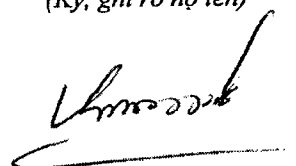
(Ký, ghi rõ họ tên)



HUỲNH HÀ GIANG

KÊ TOÁN TRƯỞNG

(Ký, ghi rõ họ tên)

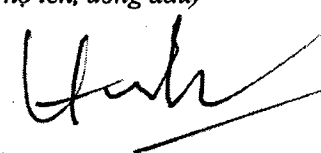


NGUYỄN THÀNH TRÍ

Phú Yên, ngày 26 tháng 4 năm 2018

GIÁM ĐỐC CÔNG TY

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)



HUỲNH XUÂN MINH

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **836**/TB-UBND

Phú Yên, ngày **19** tháng **12** năm 2017

THÔNG BÁO

**Chấp thuận phương án sử dụng đất
của Công ty TNHH MTV Cảng Vũng Rô**

Xét đề nghị của Công ty TNHH MTV Cảng Vũng Rô (tại Công văn số 150/CVR kèm theo Phương án sử dụng đất số 05/PA-CVR ngày 27/11/2017) và Sở Tài nguyên và Môi trường (tại Công văn số 3507/STNMT-QLĐĐ ngày 15/12/2017) về phương án sử dụng đất của Công ty TNHH MTV Cảng Vũng Rô,

UBND tỉnh thông báo:

Chấp thuận phương án sử dụng đất theo đề nghị của Công ty TNHH MTV Cảng Vũng Rô (tại Công văn số 150/CVR kèm theo Phương án sử dụng đất số 05/PA-CVR ngày 27/11/2017) và đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường (tại Công văn số 3507/STNMT-QLĐĐ ngày 15/12/2017); giao Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính và các cơ quan, địa phương liên quan và Công ty TNHH MTV Cảng Vũng Rô triển khai thực hiện theo đúng quy định pháp luật.

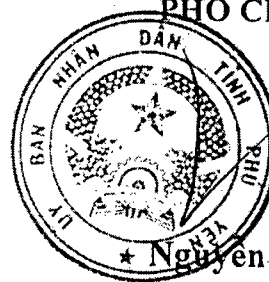
Thủ trưởng các cơ quan liên quan có trách nhiệm phối hợp thực hiện. /

Nơi nhận:

- Các sở: TC, TNMT, KHĐT, GTVT;
- Cục Thuế tỉnh;
- Ban Quản lý Khu kinh tế;
- UBND thành phố Tuy Hòa;
- UBND huyện Đông Hòa;
- Cty TNHH MTV Cảng Vũng Rô;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- CVP, PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT, Khg, Dg, Cg^{17.4.102}

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Chí Hiến

UBND TỈNH PHÚ YÊN
CÔNG TY TNHH MTV
CẢNG VŨNG RÔ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Phú Yên, ngày 27 tháng 11 năm 2017

Số: 05 /PA-CVR

PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG ĐẤT

Về tiếp tục sử dụng đất làm trụ sở làm việc tại địa chỉ 225 Hùng Vương
Tp. Tuy Hòa; Văn phòng giao dịch tại 192 Trần Hưng Đạo Tp. Tuy Hòa;
Nhà điều hành, nhà kho và bến bãi tại thôn Vũng Rô, xã Hòa Xuân Nam

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;

Căn cứ Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần; Nghị định số 189/2013/NĐ-CP ngày 20/11/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần; Nghị định số 116/2015/NĐ-CP ngày 11/11/2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần;

Căn cứ Quyết định số 58/2016/QĐ-TTg ngày 28/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí phân loại loại doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước và Danh mục doanh nghiệp nhà nước thực hiện sắp xếp giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 307/QĐ-UBND ngày 13/2/2017 của UBND Tỉnh về thành lập Ban Chỉ đạo cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Cảng Vũng Rô;

Căn cứ Kế hoạch số 07/KH-BCĐ ngày 15/5/2017 về tiến độ thực hiện cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Cảng Vũng Rô của Ban Chỉ đạo cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Cảng Vũng Rô;

Công ty TNHH MTV Cảng Vũng Rô đã xây dựng Phương án sử dụng đất khi chuyển đổi thành công ty cổ phần (Phương án số 01/PA-CVR ngày 06/06/2017). Ngày 31/10/2017 Sở Tài nguyên và môi trường có Công văn số 2954/STNMT-QLDD v/v tham gia ý kiến về Phương án sử dụng đất của Công ty TNHH MTV Cảng Vũng Rô.

Trên cơ sở các quy định hiện hành nêu trên và ý kiến tham gia của Sở tài nguyên Môi trường về Phương án sử dụng đất (tại Công văn số 2954/STNMT-

QLĐĐ ngày 31/10/2017), Công ty TNHH MTV Cảng Vũng Rô hoàn chỉnh Phương án sử dụng đất khi chuyển đổi thành công ty cổ phần trình UBND Tỉnh, với các nội dung cụ thể như sau:

I - ĐƠN VỊ QUẢN LÝ SỬ DỤNG ĐẤT

1. Tên đơn vị: Công ty TNHH MTV Cảng Vũng Rô

2. Hồ sơ thành lập

- Quyết định số 957/QĐ-UB ngày 28/05/2007 của UBND tỉnh Phú Yên về việc chuyển đổi Công ty VTB Phú Yên thành Công ty TNHH MTV Cảng Vũng Rô;

3. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 4400116045 đăng ký lần đầu ngày 19/9/2007, đăng ký thay đổi lần 1 ngày 15/3/2011, đăng ký thay đổi lần 2 ngày 04/3/2014.

4. Người đại diện theo pháp luật: Ông: Huỳnh Xuân Minh, chức vụ: Giám đốc

5. Địa chỉ trụ sở chính: 225 Hùng Vương, Phường 5, thành phố Tuy Hòa

6. Điện thoại liên hệ: 057.3820312; 057.3511 633

7. Số fax: 057.3823 703; 057.3511 634

8. Số tài khoản: 4601 2010 04226 tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn – Chi nhánh Tp. Tuy Hòa

9. Ngành nghề kinh doanh:

- Quản lý, khai thác cảng biển Vũng Rô.
- Kinh doanh XNK trực tiếp và ủy thác, nội thương.
- Kinh doanh vận tải biển trong và ngoài nước.
- Kinh doanh dịch vụ đại lý, môi giới hàng hải.
- Kinh doanh sách báo, văn phòng phẩm, đồ chơi trẻ em...(Theo hình thức Siêu thị sách)

II- KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Bộ máy nhân sự

- Người quản lý Công ty: 04 người: Chủ tịch kiêm Giám đốc, Kiểm soát viên, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng

- Các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc: Phòng Tổ chức - Hành chính, Phòng Kế hoạch – Điều độ, Phòng Kế toán – Thống kê, Phòng Kỹ thuật - Cơ giới và Thuyền bộ Tàu lai Vũng Rô 01

- Các tổ đội sản xuất: 10 tổ gồm:

- + Xưởng cơ khí
- + Bảo vệ cảng
- + Tổ kho hàng

- + Tổ kiểm đếm
- + Tổ lái cầu
- + Các tổ công nhân xếp dỡ: 05 tổ

2. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Mục tiêu hoạt động chính của Công ty là khai thác cảng biển Vũng Rô. Doanh thu chính là dịch vụ xếp dỡ hàng hóa, dịch vụ kho bãi; dịch vụ lai đất.

3. Thực trạng sử dụng đất của doanh nghiệp

- Khu đất tại 225 Hùng Vương, Phường 5. Tp. Tuy Hòa: Được sử dụng làm trụ sở chính của Công ty

- Khu đất tại 192 Trần Hưng Đạo, Phường 3. Tp. Tuy Hòa: Được sử dụng làm nhà để xe, văn phòng làm việc của bộ phận kỹ thuật, vật tư

- Khu đất tại thôn Vũng Rô, xã Hòa Xuân Nam: bao gồm 02 khu; 01 khu sử dụng làm cầu cảng, mặt bằng kho, bãi của Cảng Vũng Rô; 01 khu sử dụng làm Nhà điều hành Cảng

III- CÁC NỘI DUNG LIÊN QUAN ĐẾN CÁC KHU ĐẤT ĐANG SỬ DỤNG

III. 1 Khu đất tại 225 Hùng Vương, Phường 5, Tp. Tuy Hòa

1. Thửa đất

- a) Thửa đất số: 131, tờ bản đồ: 5
- b) Địa chỉ thửa đất: 225 Hùng Vương, Phường 5, Tp. Tuy Hòa, Phú Yên
- c) Diện tích: 1.629,5 m²
- d) Hình thức sử dụng: riêng 1.629,5 m², chung 0 m²
- đ) Mục đích sử dụng: Đất cơ sở sản xuất kinh doanh (xây dựng trụ sở làm việc)
- e) Thời hạn sử dụng: 50 năm (đến hết ngày 12/8/2058)
- g) Nguồn gốc sử dụng: Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất

2. Công trình:

- a) Tên Công trình: Trụ sở làm việc
- b) Diện tích xây dựng: 690 m²
- c) Diện tích sàn: 2.160 m²
- d) Kết cấu chủ yếu: Tường gạch, khung sàn bê tông cốt thép
- đ) Cấp công trình: cấp III
- e) Số tầng: 03
- g) Năm hoàn thành xây dựng: 2009

3. Cơ sở pháp lý:

Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số: BA 912515 do Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường ký ngày 03/6/2011 (kèm theo)

4. Nguồn gốc, quá trình sử dụng đất của đơn vị:

Khu đất được bàn giao từ năm 2007 và được sử dụng để xây dựng và làm trụ sở chính của Công ty từ khi bàn giao đến nay

5. Phương án sử dụng đất:

Sử dụng làm trụ sở chính của Công ty TNHH MTV Cảng Vũng Rô

III. 2. Khu đất tại 192 Trần Hưng Đạo, Phường 3, Tp. Tuy Hòa:

1. Thửa đất

- a) Thửa đất số: 103, tờ bản đồ số: D4-IV-c-a
- b) Địa chỉ thửa đất: 192 Trần Hưng Đạo, Phường 3, Tp. Tuy Hòa, Phú Yên
- c) Diện tích: 182,8 m²
- d) Hình thức sử dụng: riêng 182,8 m², chung 0 m²
- đ) Mục đích sử dụng: Đất cơ sở sản xuất kinh doanh
- e) Thời hạn sử dụng: Lâu dài
- g) Nguồn gốc sử dụng: Công nhận quyền sử dụng đất có thu tiền sử dụng đất.

2. Công trình:

- a) Tên Công trình: Văn phòng Công ty TNHH MTV Cảng Vũng Rô
- b) Diện tích xây dựng: 180 m²
- c) Diện tích sàn: 360 m²
- d) Kết cấu chủ yếu: Tường gạch, khung sàn bê tông cốt thép
- đ) Cấp công trình: cấp III
- e) Số tầng: 02

3. Cơ sở pháp lý:

Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số: BA 133010 do Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường ký ngày 07/9/2011 (kèm theo)

4. Nguồn gốc, quá trình sử dụng đất của đơn vị:

Khu đất được Công ty nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất và nhà gắn liền với đất của tư nhân vào năm 1989 và được sử dụng và làm văn phòng của Công ty từ khi mua đến nay.

5. Phương án sử dụng đất:

Được sử dụng Văn phòng giao dịch dịch vụ hàng hải, dịch vụ logistics

III. 3. Khu đất làm nhà điều hành cảng Vũng Rô

1. Thửa đất

- a) Thửa đất số: 01, tờ bản đồ: 00

b) Địa chỉ thửa đất: thôn Vững Rô, xã Hòa Xuân Nam, huyện Đông Hòa, tỉnh Phú Yên

c) Diện tích: 2.530,9 m²

d) Hình thức sử dụng: riêng 2.530,9 m², chung 0 m²

đ) Mục đích sử dụng: Đất cơ sở sản xuất kinh doanh (Nhà điều hành)

e) Thời hạn sử dụng: 50 năm (đến hết ngày 25/5/2057)

g) Nguồn gốc sử dụng: Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm

2. Công trình:

2.1. Công trình: Nhà điều hành Cảng Vững Rô

a) Tên Công trình: Nhà điều hành, nhà ăn cán bộ CNV

b) Diện tích xây dựng: Nhà điều hành 268,8 m²

c) Diện tích sàn: Nhà điều hành 529 m²; Nhà ăn cán bộ CNV 103,68 m²

d) Kết cấu chủ yếu:

Khung BTCT chịu lực chính. Móng đơn BTCT dưới cột kết hợp với móng tường xây đá chẻ. Tường xây gạch tuynen, sàn mái bằng BTCT kết hợp bên trên lợp tôn màu đỏ sóng vuông. Nền lát gạch ceramic, tường trần quét vôi, khu WC tường ốp gạch ceramic cao 1,6m. Trần đóng nhựa lambris, sơn nước chống thấm tường mặt sau và mặt bên, mặt trước ốp gạch ceramic kết hợp quét vôi. Cửa, vách kính khung nhôm.

đ) Cấp công trình: Cấp III

e) Số tầng: 02

g) Năm hoàn thành xây dựng: 2004

2.2. Công trình: Nhà ăn cán bộ CNV

a) Tên Công trình: Nhà ăn cán bộ CNV

b) Diện tích xây dựng: Nhà ăn cán bộ CNV 103,68 m²

c) Diện tích sàn: Nhà điều hành 529 m²; Nhà ăn cán bộ CNV 103,68 m²

d) Kết cấu chủ yếu:

Tường gạch bao che dày 200mm có giằng BTCT, mái lợp ngói, nền lát gạch men; cửa, vách kính khung nhôm.

đ) Cấp công trình: Cấp IV

e) Số tầng: 01.

g) Năm hoàn thành xây dựng: 2008

3. Cơ sở pháp lý:

Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số: BA 912697 do Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường ký ngày 27/8/2012 (Kèm theo).

4. Nguồn gốc, quá trình sử dụng đất của đơn vị:

Khu đất và tài sản gắn liền với đất được bàn giao từ năm 2004 và sử dụng làm Nhà điều hành, nhà ăn cán bộ CNV từ khi bàn giao đến nay

5. Phương án sử dụng đất:

Sử dụng làm Nhà điều hành, nhà ăn cán bộ CNV của Công ty TNHH MTV Cảng Vũng Rô

III. 4. Khu đất xây dựng cầu cảng, kho tàng bến bãi

1. Thửa đất

a) Thửa đất số: 02, tờ bản đồ: 00

b) Địa chỉ thửa đất: thôn Vũng Rô, xã Hòa Xuân Nam, huyện Đông Hòa, tỉnh Phú Yên

c) Diện tích: 28.878 m²

d) Hình thức sử dụng: riêng 28.878 m², chung 0 m²

đ) Mục đích sử dụng: Đất cơ sở sản xuất kinh doanh

e) Thời hạn sử dụng: 50 năm (đến hết ngày 25/5/2057)

g) Nguồn gốc sử dụng: Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm

2. Công trình:

a) Tên Công trình: Cầu cảng, kho tàng, bến bãi và một số công trình phụ trợ khác

b) Diện tích xây dựng: 7193,15 m²

d) Cấp công trình: IV (Cấp của công trình chính có cấp cao nhất)

3. Cơ sở pháp lý:

Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số: BA 912694 do Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường ký ngày 27/8/2012 (kèm theo)

4. Nguồn gốc, quá trình sử dụng đất của đơn vị:

Khu đất và công trình gắn liền với đất được bàn giao từ năm 2004 và sử dụng làm cầu cảng, kho tàng, bến bãi

5. Phương án sử dụng đất:

Sử dụng làm cầu cảng, kho tàng, bến bãi

IV- ĐỀ XUẤT PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG ĐẤT

Từ những nội dung trình bày trên, Công ty TNHH MTV Cảng Vũng Rô đề nghị UBND Tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường xem xét Công ty được tiếp tục quản lý sử dụng các khu đất nói trên, cụ thể như sau:

1. Khu đất tại 225 Hùng Vương, Phường 5, Tp. Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

Kính đề nghị UBND Tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường cho phép Công ty tiếp tục sử dụng đất và chuyển theo hình thức giao đất sử dụng đất: từ giao đất có thu

tiền sử dụng đất sang hình thức **thuê đất thu tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê**:

- Mục đích sử dụng: Sử dụng làm trụ sở chính của Công ty TNHH MTV Cảng Vũng Rô

- Thời hạn sử dụng: 50 năm

2. Khu đất tại 192 Trần Hưng Đạo, Phường 3. Tp. Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

Kính đề nghị UBND Tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường cho phép Công ty tiếp tục sử dụng đất và chuyển từ hình thức giao đất có thu tiền sử dụng đất sang hình thức **thuê đất thu tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê**:

- Mục đích sử dụng: Sử dụng làm Văn phòng giao dịch dịch vụ hàng hải, dịch vụ logistics của Công ty TNHH MTV Cảng Vũng Rô

- Thời hạn sử dụng: 50 năm

3. Khu đất làm nhà điều hành cảng Vũng Rô tại thôn Vũng Rô, xã Hòa Xuân Nam, huyện Đông Hòa, tỉnh Phú Yên

Kính đề nghị UBND Tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường cho phép Công ty tiếp tục sử dụng đất theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm:

- Mục đích sử dụng: Sử dụng làm Nhà điều hành Cảng Vũng Rô

- Thời hạn sử dụng: 50 năm

4. Khu đất xây dựng cầu cảng, kho tàng, bến bãi tại thôn Vũng Rô, xã Hòa Xuân Nam, huyện Đông Hòa, tỉnh Phú Yên

Kính đề nghị UBND Tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường cho phép Công ty tiếp tục sử dụng đất theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm:

- Mục đích sử dụng: Sử dụng làm cầu cảng, kho tàng, bến bãi

- Thời hạn sử dụng: 50 năm

Công ty TNHH MTV Cảng Vũng Rô cam kết đã kê khai đầy đủ, đúng sự thật và chịu trách nhiệm về nội dung trình bày trên./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Tài nguyên Môi trường;
- Sở Tài chính;
- Các thành viên Ban chỉ đạo CPH;
- GD, PGD, KTT, KSV;
- Lưu VT (13b).



Huỳnh Xuân Minh

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

Số: 1909/QĐ-UBND

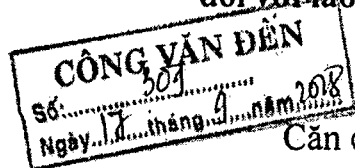
**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Phủ Yên, ngày 14 tháng 9 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**V/v Phê duyệt phương án sử dụng lao động, chính sách
đối với lao động dôi dư khi cổ phần hoá Công ty TNHH MTV Cảng Vũng Rô**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH



Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần;

Căn cứ Nghị định số 63/2015/NĐ-CP ngày 22/7/2017 của Chính phủ Quy định chính sách đối với người lao động dôi dư khi sắp xếp lại công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu;

Căn cứ Quyết định số 58/2016/QĐ-TTg ngày 28/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ về Tiêu chí phân loại doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước và danh mục doanh nghiệp nhà nước thực hiện sắp xếp giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Thông tư số 44/2015/TT-BLĐTBXH ngày 22/10/2015 của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 63/2015/NĐ-CP ngày 22/7/2017 của Chính phủ quy định chính sách đối với người lao động dôi dư khi sắp xếp lại công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do nhà nước làm chủ sở hữu;

Căn cứ Quyết định số 573/QĐ-UBND ngày 27/3/2018 của UBND tỉnh về việc công bố giá trị doanh nghiệp để cổ phần hoá Công ty TNHH MTV Cảng Vũng Rô;

Xét đề nghị của Giám đốc Công ty TNHH MTV Cảng Vũng Rô tại Tờ trình số 08/TTr-CVR ngày 10/9/2018 (kèm theo Biên bản cuộc họp thẩm tra phương án sử dụng lao động của Công ty TNHH MTV Cảng Vũng Rô ngày 23/8/2018),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án sử dụng lao động, chính sách đối với lao động dôi dư khi cổ phần hoá của Công ty TNHH MTV Cảng Vũng Rô như sau:

1. Phương án sắp xếp lao động:

- Tổng số lao động có tên trong danh sách lao động thường xuyên của Công ty tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa (ngày 31/03/2017) là 130 người.

- Công ty đã thực hiện các chính sách trợ cấp mất việc làm và giải quyết chế độ thôi việc, nghỉ việc theo quy định của Luật Lao động là 09 người và tuyển dụng mới 03 người.

- Tổng số lao động có tên trong danh sách người lao động thường xuyên của Công ty đến thời điểm UBND tỉnh công bố giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa (ngày 27/03/2018) là 124 người.

- Tổng số lao động tự nguyện chấm dứt hợp đồng lao động và đủ tuổi về hưu sau cổ phần hóa là 0 người.

- Tổng số lao động dôi dư sau cổ phần hóa (không bố trí được việc làm và phải chấm dứt hợp đồng lao động được tuyển dụng lần cuối cùng vào Công ty trước ngày 21/4/1998) là 05 người; trong đó:

+ Số lao động nghỉ hưu trước tuổi là 03 người;

+ Số lao động phải nghỉ việc và chấm dứt hợp đồng lao động là 02 người.

- Tổng số lao động được giữ lại để tiếp tục sử dụng sau cổ phần hóa là 119 người.

2. Giải quyết chế độ chính sách cho lao động không có nhu cầu sử dụng:

Thời điểm ngày 30/9/2018 (là mốc thời gian để tạm tính xác định chế độ cho người lao động dôi dư), để tính chế độ cho người lao động dôi dư. Tổng kinh phí thực hiện chính sách lao động dự kiến thực hiện là 597.053.357 đồng, gồm:

- Thực hiện chế độ đối với số lao động nghỉ hưu trước tuổi quy định (02 người): 168.182.552 đồng.

- Thực hiện chế độ tinh giản biên chế quy định tại Điều 6 và Điều 8 Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế (01 người): 117.596.505 đồng.

- Thực hiện chế độ đối với lao động tuyển dụng lần cuối cùng (trước ngày 21/04/1998) đối với Công ty thực hiện cổ phần hóa, không bố trí được việc làm và phải chấm dứt hợp đồng lao động (02 người): 311.274.300 đồng.

3. Nguồn kinh phí thực hiện:

- Nguồn chi phí của doanh nghiệp: Không.

- Nguồn Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp: Không.

- Nguồn thu được thực hiện cổ phần hóa Công ty: 597.053.357 đồng.

Điều 2. Giao Sở Lao động, Thương binh và Xã hội giúp UBND tỉnh đôn đốc và kiểm tra thực hiện chính sách, chế độ cho người lao động dôi dư khi cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Cảng Vũng Rô.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Trưởng ban Chỉ đạo cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Cảng Vũng Rô; Giám đốc các Sở: Lao động, Thương binh và Xã hội, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Giao thông Vận tải; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và Giám đốc Công ty TNHH MTV Cảng Vũng Rô căn cứ Quyết định thi hành./A

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- PVP UBND tỉnh (đ/c Khoa);
- Lưu VT, Q.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Hữu Thế